

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:48/2019/DS-ST

Ngày: 13/8/2019.

V/v tranh chấp "*Hợp đồng  
vay tài sản + Bảo lãnh*".

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Vũ Sơn**

- Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông **Phan Tấn Tài**

2. Ông **Trịnh Văn Bé.**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa bà **Ngô Thị Lắm**, là thư ký tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới – tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa.**

Ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2019/TLST- DS ngày 18 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp: "*Hợp đồng vay tài sản + Bảo lãnh* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Mộng A, sinh năm 1956; địa chỉ: số 108, tổ 05, ấp B, xã X, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Tạ Phước D, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976.

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp B, xã X, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản không hòa giải được và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Mộng A trình bày: Bà và ông D quen biết với nhau qua sự giới thiệu của ông T nên bà cho ông D vay số tiền 16.500.000 đồng, bà giao tiền trực tiếp cho ông D, mục đích vay để đáo nợ Ngân hàng, thỏa thuận trong vòng 01 tháng sẽ trả, không lãi suất, có làm biên nhận, ông Tường, bà N ký tờ lãnh trả nợ thay nếu ông D không thực hiện đúng. Nay bà A yêu cầu ông D có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay 16.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà không yêu cầu ông T và N có nghĩa vụ liên đới cùng ông D trả số tiền 16.500.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông và ông D quen biết với nhau qua quan hệ mua bán nên ông mới giới thiệu cho ông D vay số tiền 16.500.000 đồng của bà A, ông thừa nhận ông và bà N có ký nhận bảo lãnh vào biên nhận nợ. Ông D trực tiếp nhận tiền từ bà A nên ông không có liên quan gì đến số tiền này. Đối với yêu cầu bà A yêu cầu ông D trả số tiền vay 16.500.000 đồng ông không có ý kiến.

Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ ông Tạ Phước D, bà Nguyễn Thị N đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng ông bà không đến và cũng không gửi ý kiến cho Tòa án xem xét. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn ông Tạ Phước D có nơi cư trú tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Tạ Phước D, ông Nguyễn Văn Tường, bà Nguyễn Thị N được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 228, 238 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D ông Tường, bà N.

[2] Qua lời trình bày của bà A các tài liệu chứng cứ cung cấp và qua quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xác định giữa bà A, ông D, ông Tường, bà N, có thỏa thuận với nhau việc vay tiền, hợp đồng bảo lãnh. Do sự quen biết với nhau giữa ông T với ông D, ông T giới thiệu ông D vay số tiền 16.500.000 đồng của bà A, bà A giao tiền trực tiếp cho ông D, mục đích vay để đáo nợ Ngân hàng, thỏa thuận trong vòng 01 tháng sẽ trả, không lãi

suất, có làm biên nhận, ông T, bà N ký tờ lãnh trả nợ thay nếu ông D không có điều kiện trả. Trong quá trình làm việc bà A chỉ yêu cầu ông D có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay 16.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa bà không yêu cầu ông T bà N có nghĩa vụ liên đới cùng ông D trả số tiền 16.500.000 đồng đây là sự tự nguyện của đương sự. Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận sự tự nguyện này phù hợp với Điều 217, 219 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét thấy việc vay mượn giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, và phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Ông D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ khi bà A có yêu cầu thu hồi vốn làm thiệt thòi quyền lợi của bà. Trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa ông D vắng mặt và cũng không có ý kiến trình bày để Hội đồng xét xử xem xét, bà A xuất trình chứng cứ là tờ biên nhận giữa bà với ông D, do vậy bà A yêu cầu ông D có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn vay 16.500.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng) là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, buộc ông D có nghĩa vụ trả cho bà A số tiền 16.500.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

[3] Về lãi suất: Tại phiên tòa do bà A không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông Tạ Phước D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ

Các Điều 335, 463, 466, 468 - Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 26, 35, 39, 144, 147, 217, 219, 228, 235, 238, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Mộng A.

- Buộc ông Tạ Phước D có nghĩa vụ trả cho bà Phan Mộng A số tiền vốn vay 16.500.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng)

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Mộng A yêu cầu ông Nguyễn Văn Tà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới cùng ông Tạ Phước D trả số tiền vốn vay 16.500.000 (mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

**Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Ông Tạ Phước D phải chịu án phí 825.000 đồng (tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

- Bà Phan Mộng A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 412.000 đ (bốn trăm mười hai ngàn đồng) theo biên lai thu số 0012771 ngày 18.3.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Đương sự có mặt tham gia phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Vũ Sơn**